

**Penilaian Semester Genap
Tahun Pelajaran 2022/2023**

Mata Pelajaran : Bahasa Mandarin
Hari/ Tanggal : Rabu/ 12 April 2023
Waktu : 12.00-12.30

Nama	:	
Kelas	:	XI4 No.Absen.....
Materi	:	《我能坐在这儿吗》 wǒ néng zuò zài zhè ér ma

NILAI	PARAF	
	GURU	ORTU

一、汉字图片搭配 Choice and type Chinese characters to pictures correctly.

kàn shū
看书

yùn dòng
运动

kāi huì
开会

huì yì shì
会议室

xià qí
下棋



() () () () ()

二、汉字拼音搭配 Match Chinese characters to pinyin correctly.

课本。

。qiánbāo

空调。

。yīguì

钱包。

。zhuōyǐ

桌椅。

。zhàopiàn

照片。

。kōngtiáo

衣柜。

。kèběn

三、选择题 Choice the correct answer.

1. 饭后百步走_____九十九。(货到、活到)

2. 他叫小明，在_____工作。(医生、医院)

3. 你桌子上有_____?(什么、怎么)

4. 桌子上有_____电脑和一本书。(一台、一抬)

5. 请问，我能_____这儿吗?(做在、坐在)

人若是不学习，就不懂得礼仪，不能成才。——《三字经》白话译文
If a person does not learn, he does not know etiquette, and he cannot become a talent.

四、^{tián kòng tí}填空题 Choose the correct word to fill in the blanks.

gèng jiā
更加

kàn dào
看到

zhàn de
站得

wèn tí
问题

dì fāng
地方

“^{gāo kàn de yuǎn}高，看得远”的意思是，^{zhàn zài gāo de}站在高的_____，

^{jiù néng}就能_____ ^{gèng yuǎn de dì fāng}更远的地方。这句话也用来比喻不能只从一方面

^{kàn}看_____，^{duō kǎo lǜ jǐ gè fāng miàn}多考虑几个方面，^{cái néng}才能_____ ^{quán miàn}全面。

五、^{zǔ cí chéng jù}组词成句 Arrange words into correct sentences.

de gāo
得高

de yuǎn
得远

zhàn
站

kàn
看

bà ba
爸爸

kā fēi
咖啡

hē
喝

bù
不

xǐ huan
喜欢

shàng
上

yǒu shén me
有什么

zhuō zi
桌子

nǐ de
你的

nà ge
那个

rén
人

nǐ
你

shì shuí
是谁

hòu mian
后面
